

Số: /2025/TT-BXD

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định dán nhãn năng lượng đối với các phương tiện sử dụng năng lượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch số 28/2018/QH14; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 77/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định dán nhãn năng lượng đối với các phương tiện sử dụng năng lượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 17 Điều 1 Luật số 77/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả về dán nhãn năng lượng đối với các phương tiện sử dụng năng lượng.

2. Thông tư này không áp dụng đối với:

a) Phương tiện được sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

b) Phương tiện tạm nhập tái xuất; quá cảnh, chuyển khẩu; phương tiện của cơ quan ngoại giao, lãnh sự.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu, phân phối, kinh doanh phương tiện bao gồm cả trên nền tảng thương mại điện tử và phòng thử nghiệm mức tiêu thụ năng lượng phương tiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC DÁN NHÃN NĂNG LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN

Điều 3. Quy định chung về dán nhãn năng lượng phương tiện

Mức tiêu thụ năng lượng in trên nhãn năng lượng phương tiện phải phù hợp với mức tiêu thụ năng lượng trong Báo cáo thử nghiệm mức tiêu thụ năng lượng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu.

Điều 4. Danh mục phương tiện phải dán nhãn năng lượng

Danh mục phương tiện phải dán nhãn năng lượng được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Quy định về nội dung, quy cách nhãn năng lượng phương tiện

Nội dung, quy cách nhãn năng lượng phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Quy định phòng thử nghiệm mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện

Phòng thử nghiệm mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện là phòng thử nghiệm thuộc tổ chức kinh doanh dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa đáp ứng các quy định tại Điều 5 Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp được sửa đổi, bổ sung được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

Điều 7. Hướng dẫn, công bố dán nhãn năng lượng phương tiện

1. Tiếp nhận hồ sơ công bố dán nhãn năng lượng phương tiện

Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu, phân phối, kinh doanh phương tiện gửi trực tiếp, qua hệ thống bưu điện hoặc trên môi trường điện tử hồ sơ công bố dán nhãn năng lượng theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi

tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tới Cục Đăng kiểm Việt Nam.

2. Giấy công bố dán nhãn năng lượng phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Cục Đăng kiểm Việt Nam công bố thông tin nhãn năng lượng phương tiện của Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu, phân phối, kinh doanh phương tiện trên cổng thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố.

4. Hướng dẫn dán nhãn năng lượng

a) Doanh nghiệp nhập khẩu, cơ sở sản xuất in nhãn năng lượng theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và dán lên phương tiện.

b) Vị trí dán nhãn năng lượng

Đối với phương tiện có cửa kính bên cố định hoặc kính chắn gió phía sau thì nhãn năng lượng phải được dán ở bên trong tại một trong hai vị trí này đảm bảo dễ quan sát nhìn từ bên ngoài xe.

Đối với trường hợp xe không có cả kính bên và kính chắn gió hoặc trường hợp khó quan sát khi dán bên trong xe thì nhãn năng lượng được dán bên ngoài xe tại vị trí dễ quan sát.

Điều 8. Công nhận nhãn năng lượng của phương tiện nhập khẩu

1. Việc công nhận nhãn năng lượng của nước ngoài đối với phương tiện nhập khẩu được thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Trường hợp nhãn năng lượng của phương tiện nhập khẩu được công nhận theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, doanh nghiệp nhập khẩu, phân phối, kinh doanh phương tiện có trách nhiệm dán nhãn phụ thể hiện bản dịch tiếng Việt của các nội dung trên nhãn năng lượng nước ngoài, đặt tại vị trí sát với nhãn năng lượng nước ngoài.

Điều 9. Đình chỉ, thu hồi việc dán nhãn năng lượng

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam đình chỉ việc dán nhãn năng lượng phương tiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Việc đình chỉ được thể hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư.

2. Cục Đăng kiểm Việt Nam yêu cầu cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu, phân phối, kinh doanh phương tiện thực hiện việc thu hồi dán nhãn năng lượng theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Thông báo yêu cầu thu hồi dán nhãn năng lượng phương tiện của Cục Đăng kiểm Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 10. Trách nhiệm của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu, phân phối, kinh doanh phương tiện

1. Tuân thủ các quy định về dán nhãn năng lượng cho phương tiện theo quy định tại Thông tư này.
2. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gửi đến Cục đăng kiểm Việt Nam. Biểu mẫu báo cáo được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Trách nhiệm của Cục Đăng kiểm Việt Nam

1. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, đăng tải Giấy công bố dán nhãn năng lượng lên cổng thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam.
2. Kiểm tra việc thực hiện thử nghiệm phương tiện để dán nhãn năng lượng tại các phòng thử nghiệm.
3. Đình chỉ, thu hồi việc dán nhãn năng lượng phương tiện theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Kiểu loại phương tiện đã được cấp giấy chứng nhận mức tiêu thụ năng lượng hoặc giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường kết hợp mức tiêu thụ năng lượng trước ngày Thông tư này có hiệu lực được sử dụng các nhãn năng lượng đã in theo quy định trước đây đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.
3. Các phòng thử nghiệm đang thực hiện việc thử nghiệm tiêu thụ năng lượng cho phương tiện sử dụng năng lượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.
4. Bãi bỏ các Thông tư và một số điều tại các Thông tư đã ban hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, cụ thể như sau:

a) Thông tư liên tịch số 43/2014/TTLT-BGTVT-BCT ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về dán nhãn năng lượng đối với xe ô tô con loại từ 07 chỗ trở xuống;

b) Điều 16 và khoản 9, Điều 19 Thông tư số 54/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu.;

c) Phụ lục XIX Thông tư số 54/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu.;

d) Điều 18 Thông tư số 55/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong sản xuất, lắp ráp;

đ) Phụ lục XV Thông tư số 55/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong sản xuất, lắp ráp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Xây dựng: các Thứ trưởng;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra Văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng;
- Lưu: VT, ĐKVN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn